TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/ 2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 24/ 4/ 2018
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Khưu Để Dành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thường.
2. Ông Phạm Hoàng Cảnh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2018 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/4/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh H, sinh 1985 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Hạnh N, sinh 1985 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Minh H trình bày: Anh với chị Nguyễn Thị Hạnh N chung sống với nhau từ năm 2010, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc và có con chung tên Nguyễn Hải Q, sinh ngày 10/02/2012. Nhưng đến tháng 3 năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không phù hợp, có nhiều bất đồng về quan điểm sống và đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2016 cho đến nay.

Nay anh xin được ly hôn với chị N. Về quan hệ con chung anh yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung không có anh không yêu cầu giải quyết.

Theo tờ tự khai và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Hạnh N trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh H chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, có con chung như anh H trình bày. Trong thời gian chung sống, chị phát hiện anh H nhắn tin, có mối quan hệ với những người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vì muốn con có cha, mẹ nên chị không đồng ý ly hôn với anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Sau khi quen biết, tìm hiểu và có tình cảm với nhau, năm 2010 anh Nguyễn Minh H với chị Nguyễn Thị Hạnh N tự nguyện chung sống với nhau được Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 29 ngày 21/02/2012. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Xét yêu cầu của anh Nguyễn Minh H, thấy: Vợ chồng anh H và chị N chung sống với nhau hạnh phúc và đã có con chung. Anh H cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không phù hợp, có nhiều bất đồng về quan điểm và đã ly thân từ tháng 3 năm 2016 nên anh yêu cầu được ly hôn với chị N. Tại phiên tòa, chị N thừa nhận trong thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn; tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị không đồng ý việc anh H thường xuyên nhắn tin, có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Năm 2016, chính anh H là người làm hồ sơ cho chị đi làm xa nhà, nhưng chị cũng thường về thăm chồng, con chứ không phải sống ly thân như anh H trình bày. Trước khi anh H gửi đơn xin ly hôn chị đã về nhà không đi làm nữa, chung sống với chồng, con bình thường cho đến nay và anh H vẫn còn quan hệ vợ chồng với chị nên chị không đồng ý ly hôn.

[3] Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Trong quá thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng trình tự thủ tục, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về quan hệ hông nhân, tại phiên tòa anh H thể hiện không còn tình cảm và kiên quyết xin được ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài nguyên nhân đã trình bày, anh H không chứng minh được nguyên nhân do chị N vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, không đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Minh H.

[5] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, anh Nguyễn Minh H là nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định tại Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Minh H.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh H chịu 300.000 đồng, được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000888 ngày 10/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Anh Nguyễn Minh H, chị Nguyễn Thị Hạnh N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã, phường, trị trấn nơi đương sự thường trú;
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu: Hồ sơ, Văn Phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA